

Bản án số: 296/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 12 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chuộng

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 502/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp T Đ T, xã T H C, huyện T H, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Hải Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp T T, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Chị X và anh Đ kết hôn vào năm 2012, đến năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T T, huyện Đ D, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị X xác định không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 người con chung tên Trịnh Hạ V, sinh năm 2012. Khi ly hôn chị X yêu cầu nguyện vọng con sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung: Chị X tự thỏa thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ: Chị X xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trịnh Hải Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị X có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm và anh Trịnh Hải Đ đã được Tòa án tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị X thấy rằng, về nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh, chị bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn của anh, chị ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Tại đơn khởi kiện chị X xác định không còn tình cảm với anh Đăng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị X, cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Trịnh Hải Đ.

[3] Về con chung: Đối với cháu Trịnh Hạ V, sinh năm 2012, tại đơn ghi nguyện vọng của cháu V thể hiện nguyện vọng của cháu là được sống với chị X. Do đó, cần giao cháu Trịnh Hạ V, sinh năm 2012 cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Xa không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị X xác định tự thỏa thuận, anh Đăng không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ: Chị Xa xác định không có, anh Đ không có ý kiến gì phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị X phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị X. Cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Trịnh Hải Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Hạ V, sinh năm 2012 cho chị Nguyễn Thị X tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Trịnh Hải Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng. Chị X đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0013272 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị X và anh Trịnh Hải Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Ủy ban nhân dân xã T T, huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến

